

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80 /2022/HS-ST
Ngày: 23-12-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thúy Vinh và bà Nguyễn Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Liên- Kiểm sát viên.

Ngày 23/12/2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85 /2022/TLST-HS ngày 23 /11 /2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88 /2022/QĐXXST-HS, ngày 15 /12/2022, đối với bị cáo:

Lê Xuân N ; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; sinh ngày: 26/9/1983 tại huyện B, tỉnh Q. Nơi đăng ký cư trú: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: Quần chúng; Trình độ học vấn: 6/12. Con ông Lê Văn K và bà Dương Thị B. Vợ: Nguyễn Thị T (đã ly hôn). Vợ: Đỗ Thị B (đã ly hôn). Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 19/10/2022 cho đến nay. Nhân thân: Ngày 08/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tuyên phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội "Trộm cắp tài sản", đã được xóa án tích. Có mặt.

-Bị hại: Nguyễn Trần H, sinh năm 1994; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trú tại: Tiểu khu 2, thị trấn H, huyện B, tỉnh Q; vắng mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Văn T , sinh năm 1972; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trú tại: Thôn D, xã H, huyện B, tỉnh Q; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/01/2021 Lê Xuân N, sinh năm 1983, trú tại thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Q đến nhà Nguyễn Trần H, sinh năm 1994, trú tại tiểu khu 2, thị trấn H, huyện B, tỉnh Q hỏi mượn H 01 xe mô tô để làm phương tiện đi lại. H giao cho N mượn xe

mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh, Biển kiểm sát 73N2-1130 và hai bên giao ước với nhau cho N mượn xe mô tô trên trong thời gian 01 tuần, sau 01 tuần N sẽ trả lại xe cho H. N đưa xe về sử dụng, khi đến hạn trả xe, H đã nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu N trả lại xe nhưng N không trả. Đến cuối tháng 5/2021, N đem xe mô tô Suzuki Viva 73N2-1130 đến bán cho anh Lê Văn T, sinh năm 1972, trú tại thôn D, xã H, huyện B, tỉnh Q lấy 6.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Khi mua xe T hỏi nguồn gốc xe mô tô trên thì N nói là xe của N, xe có giấy tờ nhưng không mang theo và hứa sẽ đưa giấy tờ cho T trong thời gian sớm nhất. Sau khi tiêu xài hết số tiền trên N thấy không có khả năng trả lại xe cho H nên đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Tại Bản kết luận định giá số 37/KL-HĐĐGTS ngày 16/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bỏ Trạch kết luận: Xe mô tô Suzuki Viva 73N2-1130 trị giá 5.500.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Bỏ Trạch tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh, Biển kiểm sát 73N2-1130; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 0009298 mang tên Trần Thị Ngọc O, đã xử lý trả lại cho anh Nguyễn Trần H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Trần H đã nhận lại xe mô tô 73N2-1130 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0009298 và không yêu cầu gì thêm; Người có quyền lợi liên quan Lê Văn T đã nhận 6.000.000 đồng bồi thường từ bị cáo Lê Xuân N và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với Lê Văn T là người mua chiếc xe mô tô Suzuki Viva, biển kiểm soát 73N2-1130 từ Lê Xuân N nhưng không biết đó là tài sản do N mượn của Nguyễn Trần H nên không xử lý

Bản Cáo trạng số 81/CT-VKSBT ngày 22/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bỏ Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Lê Xuân Ngọc về tội”Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Ngọc đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Xuân N đủ yếu tố cấu thành tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b,h, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo N từ 06 đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Bỏ Trạch tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh, Biển kiểm sát 73N2-1130; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 0009298 mang tên Trần Thị Ngọc O, đã xử lý trả lại cho anh Nguyễn Trần H, nên không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Trần H đã nhận lại xe mô tô 73N2-1130 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0009298 và không yêu cầu gì thêm; Người có quyền lợi liên quan Lê Văn T đã nhận 6.000.000 đồng bồi thường từ bị cáo Lê Xuân N và không có yêu cầu gì thêm, nên không xét. Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo N; bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo N nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của những bị hại và những người tham gia tố tụng khác và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lê Xuân N đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với bị cáo.

[3]Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật, Lê Xuân N lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh, Biển kiểm sát 73N2-1130 của anh Nguyễn Trần H đem bán cho anh Lê Văn T lấy 6.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo chẳng những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu tình hình an ninh, trật tự ở địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân; bị cáo đã một lần bị kết án (đã xóa án tích) nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

Đối với Lê Văn T là người mua chiếc xe mô tô Suzuki Viva, biển kiểm soát 73N2-1130 từ Lê Xuân N nhưng không biết đó là tài sản do N mượn của Nguyễn Trần H nên không xử lý, là có căn cứ.

[4]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: không; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn; bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,h,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

Bị cáo N làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định nên không xử phạt hình phạt bổ sung(phạt tiền) đối với bị cáo N là có căn cứ.

[5]Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Bồ Trạch tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh, Biển kiểm sát 73N2-1130; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 0009298 mang tên Trần Thị Ngọc O, đã xử lý trả lại cho anh Nguyễn Trần H, nên không xét là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Trần H đã nhận lại xe mô tô 73N2-1130 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0009298 và không yêu cầu gì thêm; Người có quyền lợi liên quan Lê Văn T đã nhận 6.000.000 đồng bồi thường từ bị cáo Lê Xuân N và không có yêu cầu gì thêm, nên không xét là có căn cứ.

[7] Bị cáo Lê Xuân N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b,h,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố Lê Xuân N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

2. Hình phạt: xử phạt **Lê Xuân N** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

3.Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết, nên không xét.

4.Về án phí: Buộc bị cáo Lê Xuân N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/12/2022). Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
- V. K.S N.D huyện Bố Trạch;
- VKS ND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06-CA tỉnh Quảng Bình
- Thi hành án phạt tù;
- Công an huyện Bố Trạch(3);
- Chi cục THA DS Bố Trạch;
- Bị cáo Lê Xuân N;
- Nguyễn Trần H;
- Lê Văn T;
- Lưu hồ sơ;Lưu V.P Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân